TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – ĐỒNG THÁP** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2026/DS-ST
Ngày: 30-01-2026
V/v "T/c HĐ tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐỒNG THÁP

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phú Hữu

Ông Nguyễn Hồng Thơ

- *Thư ký phiên toà*: Bà Phạm Thị Kim Hường - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Đồng Tháp.

Trong ngày 30 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 6 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 432/2025/TLST–DS ngày 12/12/2025, về việc: *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 279/2025/QĐXXST-DS ngày 31/12/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 11/20265/QĐST-DS ngày 15/01/2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần K;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Trụ sở chính: Số 40-42-44, Phạm Hồng Thái, phường V, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiêng Giang (nay là 40-42-44, Phạm Hồng Thái, phường R, tỉnh An Giang).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Ngọc M là ông Ngô Văn Q - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP K - Chi nhánh Đồng Tháp.

Địa chỉ: Số 30, Lý Thường Kiệt, Phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (nay là phường C, tỉnh Đồng Tháp).

Quyết định ủy quyền số 68/QĐ-CT.HĐQT ngày 09/7/2024 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP K và 1935/QĐ-NHKL ngày 09/7/2024 của Giám đốc Văn phòng đại diện Ngân hàng TMCP Kiên Long tại TP Hồ CHí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Văn Q là ông Lê Hữu H, sinh năm 1960. Địa chỉ; Số 30, Lý Thường Kiệt, Phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (nay là phường C, tỉnh Đồng Tháp).

Quyết định ủy quyền số 10/UQ-TGN ngày 24/7/2025.

Địa chỉ: Số 87, đường Nguyễn Huệ, phường C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Hửu Ph, sinh năm: 1982;

Địa chỉ nơi cư trú: Số 375, Tổ 8, ấp Tân Chủ, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (nay là Phường C, tỉnh Đồng Tháp).

Ông H có mặt; Ông Ph vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Vào ngày 14/10/2019 ông Nguyễn Hửu Ph có vay vốn tại Ngân hàng thương mại cổ phần K (gọi tắt là Ngân hàng K) theo Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số AL05504/HĐTD-CC với những nội dung cụ thể như sau:

- Số tiền vay: 20.000.000 đồng.

- Mục đích vay: Mua bán nhỏ.

- Thời hạn cho vay: 90 ngày.

- Ngày vay: 14/10/2019; ngày cuối hợp đồng: 12/01/2020.

- Loại hình tín dụng: trả góp vốn và lãi vay theo định kỳ hàng ngày.

- Lãi suất cho vay: 16%/năm (tương ứng với lãi suất tính theo dư nợ thực tế là 16%/năm).

- Lãi suất quá hạn (chậm trả): bằng 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, tính trên dư nợ gốc quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả.

- Hợp đồng tín dụng nêu trên được bảo đảm bằng tài sản là xe Honda Future, Biển số đăng ký 66P1-856.42 do ông Nguyễn Hửu Ph đứng tên chủ sở hữu.

Trong quá trình vay vốn ông Ph không thanh toán nợ cho Ngân hàng theo đúng như thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số AL05504/HĐTD-CC ngày 14/10/2019 đã ký kết.

Khi đến hạn thanh toán nợ Ngân hàng đã nhiều lần gửi thông báo nợ, gọi điện đôn đốc nhắc nhở ông Ph để thực hiện việc trả nợ, làm cam kết trả nợ nhưng ông Ph không thực hiện đúng theo cam kết nào và hiện tại hợp đồng đã quá hạn thanh toán nhưng vẫn chưa thanh toán nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận tại hợp đồng đã ký.

Tín đến ngày 24/7/2025 ông Phong đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 4.444.444 đồng, nợ lãi 175.342 đồng. Tổng cộng đã thanh toán được 4.619.786 đồng.

Tín đến ngày 24/7/2025 ông Ph còn phải thanh toán cho Ngân hàng nợ gốc 15.555.556 đồng, nợ lãi trong hạn 613.699 đồng, lãi quá hạn 20.661.188 đồng. Tổng cộng 36.830.443 đồng.

Ngân hàng K yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Đồng Tháp buộc ông Nguyễn Hửu Ph thanh toán số tiền 36.830.443 đồng. Trong đó, nợ gốc 15.555.556 đồng, nợ lãi trong hạn 613.699 đồng (tính từ ngày 04/11/2019 đến ngày 12/01/2020, mức lãi 16%/năm), lãi quá hạn 20.661.188 đồng (tính từ ngày 13/01/2020 đến ngày 24/7/2025, mức lãi 24%/năm). Yêu cầu cầu trả lãi phát sinh theo thỏa thuận hợp đồng tín dụng từ ngày 25/7/2025 đến khi thanh toán xong nợ.

Ngân hàng K không yêu cầu công nhận hợp đồng cầm cố AL05504/HĐTD-CC.

* Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Hửu Ph trả tổng số tiền gốc và lãi 38.773.822 đồng. Trong đó: Nợ gốc 15.555.556 đồng đồng; nợ lãi trong hạn 613.699 đồng (tính từ ngày 04/11/2019 đến ngày 12/01/2020, mức lãi 16%/năm), lãi quá hạn 22.604.567 đồng (tính từ ngày 13/01/2020 đến ngày 30/01/2026, mức lãi 24%/năm). Ngân hàng yêu cầu cầu ông Ph tiếp tục trả lãi phát sinh theo thỏa thuận hợp đồng tín dụng đến khi thanh toán xong nợ.

Ngân hàng không yêu cầu xem xét tài sản bảo đảm tài sản thế chấp là xe Honda Future, Biển số đăng ký 66P1-856.42.

** Bị đơn ông Nguyễn Hửu Ph không có văn bản ý kiến.*

** Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:*

Tài liệu, chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp: Bảng kê tính lãi, Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số AL05504/HĐTD-CC ngày 14/10/2019;

* Các tình tiết, sự kiện trong vụ án các bên đương sự thống nhất: Không có.

* Các tình tiết vụ án các bên đương sự không thống nhất: Toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*.

[1.2] Về thẩm quyền: Bị đơn tại phường C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Đồng Tháp theo quy định tại khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn ông Ph đã được tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, tại phiên tòa đại diện nguyên đơn xác định trong vụ này ngoài số tiền trên thì nguyên đơn không tranh chấp số tiền nào khác và trong vụ án này chỉ liên quan đến đương sự có tên trên, không liên quan đến đương sự nào khác.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Ph có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền vay của Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số AL05504/HĐTD-CC ngày 14/10/2019, số tiền gốc và lãi 38.773.822 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Cụ thể, Ngân hàng yêu cầu ông Phong trả số tiền còn nợ tổng số tiền gốc và lãi 38.773.822 đồng. Trong đó: Nợ gốc 15.555.556 đồng đồng; nợ lãi trong hạn 613.699 đồng (tính từ ngày 04/11/2019 đến ngày 12/01/2020, mức lãi 16%/năm), lãi quá hạn 22.604.567 đồng (tính từ ngày 13/01/2020 đến ngày 30/01/2026, mức lãi 24%/năm).

Do Ngân hàng không yêu cầu xem xét tài sản bảo đảm thế chấp là xe Honda Future, Biển số đăng ký 66P1-856.42 nên Hội đồng xét xử không xem xét đối với tài sản thế chấp.

Ngoài ra, nguyên đơn yêu cầu bị đơn tiếp tục trả lãi phát sinh theo thỏa thuận hợp đồng tín dụng đến khi thanh toán xong nợ. Nguyên đơn

cung cấp chứng cứ là Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số AL05504/HĐTD-CC ngày 14/10/2019 thể hiện ông Ph có vay tiền của Ngân hàng và hiện nay chưa trả khoản tiền vay như yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, ngân hàng yêu cầu ông Ph trả số tiền còn nợ 38.773.822 đồng là có căn cứ.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng. Buộc ông Nguyễn Hửu Ph có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng còn nợ là 38.773.822 đồng đồng là có căn cứ.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Do chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng nên Ngân hàng được nhận lại tiền tạm ứng án phí.

Ông Nguyễn Hửu Ph phải chịu 1.938.000 đồng án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91, Điều 92, Điều 147; Điều 157; Điều 158; Điều 217; Điều 218; Điều 219; Điều 227; Điều 228; Điều 235; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 99, Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần K. Buộc ông Nguyễn Hửu Ph có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền vay gốc và lãi 38.773.822 đồng (Ba mươi tám triệu bảy trăm bảy mươi ba nghìn tám trăm hai mươi hai đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 30/01/2026, ông Nguyễn Hửu Ph còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số AL05504/HĐTD-CC ngày 14/10/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà ông Ph phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Toà án sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng. Trừ trường hợp các đong sự có thỏa thuận khác.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

+ Ngân hàng thương mại cổ phần K được nhận lại 921.000 đồng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009062 ngày 26/11/2025 của Chi cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

+ Ông Nguyễn Hửu Ph chịu 1.938.000 đồng.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND KV6 – Đồng Tháp;
- Phòng THADS KV6 – Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Mỹ